

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27-06-2025

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thẩm và ông Trần Quốc Đầu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Dương - Thư ký TAND TP. Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2025/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2025 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/05/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/06/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1964. Có mặt

Địa chỉ: xóm H, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Địa chỉ: khối 1, phường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Hoàng Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị L là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ Tĩnh (nay là phường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An) theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/07/1988. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thị xã C. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, bình thường cho đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Biểu hiện của mâu thuẫn là vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ năm 2022 vợ chồng ly thân, không chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống của vợ chồng

không còn phù hợp. Vợ chồng đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Nay ông H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn bà Nguyễn Thị L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Hoàng P, sinh ngày 13/04/1990 và Hoàng Thị Tú A, sinh ngày 14/10/1996. Các con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng.

Về quan hệ tài sản: ông Hoàng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị L đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Kết quả xác minh cho thấy bị đơn hiện đăng ký thường trú tại địa chỉ phường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Tòa án đã tiến hành giao trực tiếp các Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải... cho bị đơn theo quy định. Bà Nguyễn Thị L đã nhận các văn bản tố tụng nhưng không có mặt tại Tòa án để giải quyết nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Bị đơn cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về điều luật áp dụng: đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng khoản khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 điều 39, Điều 147, Điều 277, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị L

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng P, sinh ngày 13/04/1990 và Hoàng Thị Tú A, sinh ngày 14/10/1996. Cả 02 con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng.

- Về tài sản: đề nghị không xem xét

- Về án phí: Miễn nộp tiền án phí ly hôn cho ông Hoàng Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về tranh chấp ly hôn. Bị đơn hiện cư trú tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện theo Giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Nghi Thu, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ Tĩnh (nay là phường Nghi Thu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) cấp ngày 25/07/1988, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị L là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: vợ chồng phát sinh mâu thuẫn khoảng từ năm 2021. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ tháng 06/2022 vợ chồng ly thân, không chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau cho đến nay; nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn bà Nguyễn Thị L. Bà Nguyễn Thị L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, không có thiện chí hoà giải.

Căn cứ lời khai của các đương sự, kết quả xác minh tại nơi cư trú cho thấy: mâu thuẫn vợ chồng của ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng thực tế không còn. Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị L có 02 con chung là Hoàng P, sinh ngày 13/04/1990 và Hoàng Thị Tú A, sinh ngày 14/10/1996. Các con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết; bị đơn vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí ly hôn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 điều 39, Điều 147, Điều 277, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị L
2. Về con chung: Các con chung là Hoàng P, sinh ngày 13/04/1990 và Hoàng Thị Tú A, sinh ngày 14/10/1996 đã trưởng thành và có gia đình riêng.
3. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Hoàng Văn H với số tiền được miễn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).
4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND TP. Vinh
- Chi cục THADS TP. Vinh;
- UBND phường Nghi Thu (ĐKKH ngày 25/07/1988);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hồng Nhung